

**THÔNG BÁO**  
**tuyển sinh, nhập học năm 2026 (Đợt 1)**

Căn cứ Giấy chứng nhận số 37/2025/GCNĐKHĐ-GDNNGDTEX ngày 04/6/2025 của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-CĐKT ngày 02/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2026.

Trường Cao đẳng Kon Tum thông báo tuyển sinh, nhập học năm 2026 (Đợt 1), với thông tin như sau:

**1. Mã trường: C36**

**2. Mã ngành, nghề:** Theo mục 5 của Thông báo này.

**3. Thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển**

a) Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung đợt 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>): Từ ngày 02/7 đến 17 giờ 00 phút, ngày 14/7/2026.

b) Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển đợt 1 trực tiếp tại Trường: Trước 17 giờ 00 phút, ngày 20/7/2026.

**Ghi chú:** Thí sinh có thể lựa chọn 1 trong 2 phương thức để đăng ký xét tuyển.

**4. Phương thức xét tuyển đối với trình độ cao đẳng**

a) Mã phương thức 100: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

b) Mã phương thức 200: Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

**5. Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.133 chỉ tiêu** (đối với hình thức đào tạo chính quy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp nhóm ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp).

**5.1. Trình độ cao đẳng: 533 chỉ tiêu.**

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp xét tuyển	Quy mô tuyển sinh/năm
1.	Kế toán	6340301	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội (A12) Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Toán, Sinh học, Tiếng Anh (B08)	50

<b>TT</b>	<b>Ngành, nghề đào tạo</b>	<b>Mã ngành, nghề</b>	<b>Tổ hợp xét tuyển</b>	<b>Quy mô tuyển sinh/năm</b>
			Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân (C14) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh (D96) Toán, Vật lí, Tin học (X06)	
2.	Tiếng Anh	6220206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14) Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh (D15) Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh (D66) Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh (X79)	25
3.	Công tác xã hội	6760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14) Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh (D15) Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh (D66)	70
4.	Quản trị văn phòng	6340403	Ngữ văn, Lịch sử, Tin học (X71) Ngữ văn, Địa lí, Tin học (X75)	40
5.	Chăn nuôi	6620119	Toán, Vật lí, Hóa học (A00)	40
6.	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	Toán, Sinh học, Hóa học (B00) Toán, Sinh học, Địa lí (B02)	35
7.	Lâm sinh	6620202	Toán, Sinh học, Ngữ văn (B03) Toán, Sinh học, Giáo dục Kinh tế và pháp luật (X13)	40
8.	Dược*	6720201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) Toán, Vật lí, Sinh học (A02) Toán, Hoá học, Khoa học xã hội (A18)	70
9.	Điều dưỡng*	6720301	Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Toán, Sinh học, Ngữ văn (B03) Toán, Sinh học, Giáo dục công dân (B04) Toán, Sinh học, Khoa học xã hội (B05) Ngữ văn, Vật lí, Sinh học (C06) Ngữ văn, Hóa học, Sinh học (C08) Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân (C14)	90
10.	Hộ sinh*	6720303	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	40
11.	Công nghệ ô tô	6510216	Toán, Vật lí, Hóa học (A00)	40
12.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử*	6510303	Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh (X27)	30

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp xét tuyển	Quy mô tuyển sinh/năm
13.	Hàn*	6520123	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Công nghệ công nghiệp (X54) Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp (X56)	30
14.	Công nghệ thông tin	6480201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) Toán, Ngữ văn, Tin học (X02) Toán, Vật lí, Tin học (X06) Toán, Tin học, Tiếng Anh (X26) Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp (X56)	25
15.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tin học (X57) Ngữ văn, Vật lí, Tin học (X59)	30

**Ghi chú:** \* Là ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại được giảm 70% học phí.

### 5.2. Trình độ trung cấp: 600 chỉ tiêu.

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh/năm
1.	Tiếng Anh du lịch	5220217	Toán, Ngữ văn - lớp 9 hoặc lớp 12 Ngữ văn, Tiếng Anh - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Tiếng Anh - lớp 9 hoặc lớp 12	50
2.	Pháp luật	5380101	Ngữ văn, Giáo dục công dân - lớp 9 Ngữ văn, Địa lí - lớp 9 Toán, Ngữ văn - lớp 9 Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và Pháp luật - lớp 12 Ngữ văn, Địa lí - lớp 12 Toán, Ngữ văn - lớp 12 Toán, Giáo dục kinh tế và Pháp luật - lớp 12	60
3.	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Toán, Khoa học tự nhiên - lớp 9 Toán, Tiếng Anh - lớp 9 Toán, Vật lí - lớp 12 Toán, Tiếng Anh - lớp 12 Toán, Địa lí - lớp 12 Toán, Giáo dục kinh tế và Pháp luật - lớp 12	50
4.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	Toán, Tin học - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Vật lí - lớp 9 hoặc lớp 12	25

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh/năm
5.	Công nghệ thông tin	5480201		25
6.	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	Toán, Ngữ văn - lớp 9 Toán, Tiếng Anh - lớp 9 Ngữ văn, Giáo dục công dân - lớp 9 Ngữ văn, Tiếng Anh - lớp 9	25
7.	Hướng dẫn du lịch*	5810103	Toán, Ngữ văn - lớp 12 Toán, Tiếng Anh - lớp 12	30
8.	Trồng trọt	5620110		40
9.	Chăn nuôi - Thú y*	5620120		40
10.	Nông nghiệp công nghệ cao	5620131	Toán, Khoa học tự nhiên - lớp 9 Toán, Sinh học - lớp 12	35
11.	Lâm sinh	5620202		40
12.	Công nghệ ô tô*	5510216		120
13.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử*	5510303		30
14.	Cắt gọt kim loại*	5520121		10
15.	Hàn	5520123	Toán, Vật lí - lớp 9 hoặc lớp 12	50
16.	Điện công nghiệp*	5520227	Toán, Ngữ văn - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Hóa học - lớp 9 hoặc lớp 12	70
17.	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện*	5520251		60
18.	Máy thời trang*	5540205		75

**Ghi chú:** \* Là ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại được giảm 70% học phí.

### 5.3. Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

Liên thông giữa các ngành, nghề, trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường (từ trung cấp lên cao đẳng, văn bằng thứ 2). Nhà trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo nhu cầu của người học, bảo đảm mỗi lớp có tối thiểu 15 người học.

## 6. Phạm vi tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phương thức xét tuyển, thời gian đào tạo

**6.1. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển thí sinh trên toàn quốc.

### 6.2. Đối tượng tuyển sinh

a) Trình độ trung cấp: Tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và tương đương trở lên.

b) Trình độ cao đẳng: Tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương trở lên.

- c) Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:
- Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp:
    - + Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;
    - + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.
  - Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ cao đẳng:
    - + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
    - + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
    - + Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

### **6.3. Phương thức xét tuyển sinh**

- Trình độ cao đẳng: Xét tuyển theo Mã phương thức 100 hoặc Mã phương thức 200.
- Trình độ trung cấp: Xét tuyển kết quả học tập lớp 9 hoặc lớp 12.
- Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Xét tuyển.

### **6.4. Thời gian, phương thức và địa điểm đào tạo**

- a) Thời gian đào tạo
- Trình độ cao đẳng: Từ 2,5 năm đến 3 năm.
  - Trình độ trung cấp: Từ 1,5 năm đến 2 năm.
  - Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Từ 1 năm đến 2 năm, tùy theo chương trình đào tạo và số lượng mô đun, tín chỉ được công nhận.
- b) Phương thức đào tạo: Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.
- c) Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Kon Tum.

## **7. Địa điểm phát hành hồ sơ, thời gian nhập học**

**7.1. Thời gian nhập học:** Ngày 30/7/2026.

### **7.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ**

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Phòng Quản lý Đào tạo và Bảo đảm chất lượng, Trường Cao đẳng Kon Tum.
- Địa chỉ: Số 14 Ngụy Như Kon Tum, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi.
  - Hotline/Zalo: 0846.864.929

b) Đăng ký trực tuyến

- Tại địa chỉ: <https://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn/>
- Theo dõi thông tin tuyển sinh tại website: <https://cdkontum.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn/>
- Tương tác trực tiếp tại Fanpage facebook: Trường Cao đẳng Kon Tum hoặc tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/cdkontum.edu.vn/>

**7.3. Hồ sơ tuyển sinh**

a) Đối với trình độ cao đẳng, trung cấp

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục I kèm theo);
- Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Căn cước/căn cước công dân (bản sao có chứng thực);

b) Đối với liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục II kèm theo);
- Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- Văn bằng tốt nghiệp sơ cấp/trung cấp/cao đẳng (bản sao có chứng thực);
- Căn cước/căn cước công dân (bản sao có chứng thực).

**8. Chế độ ưu đãi**

- Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước.
- Học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học trình độ trung cấp được miễn 100% học phí.
- Mức học phí thấp (thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).
- Học sinh, sinh viên tham gia học tập tại Trường được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như: Chính sách nội trú; chính sách hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp xã hội,... Ngoài ra, HSSV còn được hưởng chính sách tín dụng sinh viên, chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng của tổ chức Hessen CHLB Đức,... và hỗ trợ học bổng của các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Nhà trường có khu nội trú cho sinh viên (có nhu cầu đăng ký ở nội trú), miễn phí phòng ở đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo...

- Nhà trường liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thực tập, nâng cao tay nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường; tổ chức đào tạo Tiếng Nhật để tuyển chọn, đưa học sinh, sinh viên đi học tập và làm việc tại Nhật Bản được miễn mọi chi phí.

Thông tin học phí, chế độ chính sách đối với người học, chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

Trường Cao đẳng Kon Tum kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, cá nhân quan tâm phổ biến rộng rãi, để người có nhu cầu biết, đăng ký theo học.

Trân trọng cảm ơn./.

***Nơi nhận:***

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh;
- Các Trường THPT, Phổ thông DTNT;
- Các Trường THCS;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- UBND các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trí Khải**